BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VIỆN KHOA HỌC THỂ DỤC THỂ THAO

PHAN QUỐC CHIẾN

NGHIÊN CỨU TÌNH HÌNH TIÊU DÙNG TẬP LUYỆN THỂ DỤC THỂ THAO CỦA CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, DOANH NHÂN Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

HÀ NỘI – 2013

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

VIỆN KHOA HỌC THỂ DỤC THỂ THAO

PHAN QUỐC CHIẾN

NGHIÊN CỨU TÌNH HÌNH TIÊU DÙNG TẬP LUYỆN THỂ DỤC THỂ THAO CỦA CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, DOANH NHÂN Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Chuyên ngành: **Giáo dục thể chất**

Mã số: **62.14.01.03**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. PGS.TS Lương Kim chung

2. TS Hoàng Công Dân

HÀ NỘI - 2013

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả luận án

Phan Quốc Chiến

MỤC LỤC

Trang

Trang bìa
Trang phụ bìa
Lời cam đoan
Mục lục
Danh mục ký hiệu viết tắt trong luận án
Danh mục biểu bảng, biểu đồ trong luận án
PHẦN MỞ ĐẦU 1
CHƯƠNG 1 - TỔNG QUAN CÁC VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU 7
1.1 Đặc điểm xã hội hiện đại 7
1.1.1.Phương thức sản xuất hiện đại công nghiệp hóa 7
1.1.2.Đô thị hóa làm thay đổi môi trường tự nhiên và môi trường xã hội 12
1.1.3.Văn hóa, văn minh xã hội và lối sống xã hội 14
1.1.4.Khoa học hóa và sự phát triển của thể dục thể thao 16
1.1.5.Xã hội hóa và xã hội hóa thể dục thể thao 17
1.2. Khái quát lý luận về nhu cầu và nhu cầu tiêu dùng thể dục thể thao 20
1.2.1. Lý luận về nhu cầu và tiêu dùng thể dục thể thao 20
1.2.2. Nhu cầu và nhu cầu tiêu dùng thể dục thể thao 23
1.3. Tiêu dùng thể dục thể thao 25
1.3.1 Khái niệm chung 25
1.3.1.1. Tiêu dùng và tiêu dùng thể dục thể thao 26
1.3.1.2. Hàm tiêu dùng và hàm tiêu dùng thể dục thể thao 28
1.3.2. Loại hình và phân loại nội dung tiêu dùng thể dục thể thao 29
1.3.3. Tính chất, đặc điểm của tiêu dùng thể dục thể thao 31
1.3.4. Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng tiêu dùng thể dục thể thao 34
1.3.4.1.Nhân tố cá nhân người tiêu dùng thể dục thể thao 35
1.3.4.2. Những nhân tố kinh tế - xã hội tạo ra năng lực tiêu dùng thể dục thể thao 38
1.3.5. Vai trò, vị trí tiêu dùng tập luyện thể dục thể thao trong tiêu dùng xã hội 39
1.4. Thị trường tiêu dùng tập luyện thể dục thể thao 43

CHƯƠNG 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU 44
2.1. Đối tượng nghiên cứu 44
2.1.1. Giới hạn nghiên cứu của đề tài 44
2.1.2. Kế hoạch nghiên cứu 45
2.1.3. Cơ quan phối hợp nghiên cứu 47
2.1.4. Địa điểm nghiên cứu 48
2.2. Phương pháp nghiên cứu 48
2.2.1. Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu 48
2.2.2. Phương pháp phỏng vấn và tọa đàm (phiếu hỏi) 49
2.2.3. Phương pháp điều tra phỏng vấn xã hội học 49
2.2.4. Phương pháp toán học thống kê 50
2.2.5. Phương pháp toán thống kê kinh tế 52
2.2.6. Phương pháp điều tra tâm lý hành vi tiêu dùng 52
2.2.7. Phương pháp thực nghiệm ứng dụng 53
2.3. Tổ chức thực nghiệm 54
CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN 55
3.1. Tình hình tiêu dùng tập luyện thể dục thể thao của công chức, viên chức, doanh nhân ở một số cơ sở công lập và ngoài công lập trên đại bàn Hà Nội. 55
3.1.1. Loại hình tiêu dùng tập luyện TDTT của công chức, viên chức, doanh nhân tại một số cơ sở nội thành Hà Nội 55
3.1.1.1. Loại hình tiêu dùng tập luyện thể dục thể thao 55
3.1.1.2. Nghề nghiệp và môn thể thao của người tập 59
3.1.1.3. Cơ cấu người tập theo lứa tuổi 60
3.1.2. Tình hình tập luyện TDTT của công chức, viên chức, doanh nhân 61
3.1.2.1. Tính thường xuyên của tập luyện thể dục thể thao 61
3.1.2.2. Thời gian rảnh rỗi của các đối tượng dùng cho các hình loại tiêu dùng TDTT khác 66
3.1.3. Những yếu tố tâm lý tác động đến tiêu dùng tập luyện thể dục thể thao 68
3.1.3.1. Những yếu tố có tính chủ quan và khách quan chủ yếu quyết định tham gia tập luyện TDTT 68
3.1.3.2. Tình hình thu nhập và chi tiêu cho việc tập luyện TDTT 72

3.1.4. Bàn luận mức độ tiêu dùng tập luyện thể dục thể thao của cán bộ công chức, viên chức, doanh nhân 81

3.1.4.1. Về tình hình chi tiêu cho tập luyện thể thao 81

3.1.4.2. Về động cơ tiêu dùng tập luyện thể dục thể thao 83

3.1.4.3. Về tính thường xuyên tập luyện thể dục thể thao 84

3.2. Tình hình tổ chức cung ứng dịch vụ tập luyện TDTT đối với công chức, viên chức, doanh nhân tại các cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội. 86

3.2.1. Tình hình sân bãi, mật độ tập luyện TDTT 86

3.2.1.1. Tình hình cung ứng dịch vụ tại Trung tâm thể thao Ba Đình 87

3.2.1.2. Tình hình sân bãi dịch vụ về mật độ tập luyện tại các cơ sở TDTT công lập và ngoài công lập của quận nội thành phố Hà Nội. 89

3.2.2. Tình hình tổ chức thi đấu tại các cơ sở dịch vụ TDTT 91

3.2.3.Tình hình môi trường dịch vụ sự thỏa mãn dịch vụ tập luyện của người tập 95

3.2.3.1. Tình hình môi trường cung cấp dịch vụ 95

3.2.3.2. Sự thỏa mãn trong tập luyện TDTT tại các cơ sở công lập và ngoài công lập 99

3.2.4. Bàn luận tình trạng tổ chức cung ứng dịch vụ tập luyện thể dục thể thao của các cơ sở công lập và ngoài công lập 103

3.2.4.1. Về tình trạng sân và mật độ thời gian tập luyện 104

3.2.4.2. Về sự hạn chế cung ứng dịch vụ liên quan đến tập luyện thể thao 106

3.2.4.3. Về nâng cao năng lực, phong cách dịch vụ tập luyện thể dục thể thao 108

3.3. Ứng dụng một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng tập luyện thể dục thể thao của công chức, viên chức, doanh nhân. 110

3.3.1. Nguyên tắc lựa chọn các giải pháp 110

3.3.2. Chọn lựa giải pháp 111

3.3.2.1. Mục đích, yêu cầu chọn lựa giải pháp 111

3.3.2.2. Phương pháp tiến hành 112

3.3.3. Nội dung các giải pháp ứng dụng vào thực tiễn 114

3.3.3.1. Nội dung các giải pháp 114

3.3.3.2. Triển khai các giải pháp 117

3.3.4. Kết quả thực hiện các giải pháp 120

3.3.4.1. Mức độ hài lòng của người tập luyện TDTT 121

3.3.4.2. Sự gia tăng các cuộc thi đấu và số lượng hội viên tham gia khi áp dụng các giải pháp. 127

3.3.4.3. Kết quả vận động tài trợ cho các hoạt động tập luyện và thi đấu thể thao. 130

3.3.5. Bàn luận giải pháp nâng cao chất lượng tiêu dùng tập luyện thể dục thể thao 131

3.3.5.1. Về sự vận động tập luyện hợp lý trong xã hội công nghiệp 131

3.3.5.2. Về vận dụng các giải pháp trong cơ chế thị trường 132

3.3.5.3. Về nhu cầu phát triển thị trường dịch vụ tập luyện thể dục thể thao Hà Nội trong những năm tới (2014-2020) 135

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ 138

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC

DANH MỤC VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG LUẬN ÁN

CBCC	-	Cán bộ công chức
CLB	-	Câu lạc bộ
DN	-	Doanh nhân
NQ	-	Nghị quyết
QH	-	Quốc Hội
TN	-	Thực nghiệm
TTN	-	Trước thực nghiệm
STN	-	Sau thực nghiệm
TDTT	-	Thể dục thể thao
TP	-	Thành phố
UBND	-	Ủy ban nhân dân
VC	-	Viên chức
VHTTDL	-	Văn hóa, Thể thao và Du lịch

DANH MỤC CÁC BẢNG TRONG LUẬN ÁN

3.1.	Hiện trạng nghề nghiệp và sự lựa chọn môn thể thao (n= 861)	60
3.2.	Tình trạng lứa tuổi người tập thể dục thể thao(n= 861)	61
3.3.	Số buổi tập thể thao trong tuần(n= 861)	62
3.4.	Thời điểm tập luyện thể thao trong ngày(n= 861)	63
3.5.	Thời lượng một buổi tập của đối tượng điều tra	65
3.6.	Thời gian đã tham gia tập luyện TDTT thường xuyên(n= 861)	65
3.7.	Thời điểm dành cho tiêu dùng TDTT (n= 861)	Sau trang 66
3.8.	Những yếu tố có tính chủ quan quyết định tham gia tập luyện TDTT (n = 386)	69
3.9.	Những yếu tố có tính khách quan quyết định tham gia tập luyện TDTT(n = 475)	71
3.10.	Tình hình thu nhập của đối tượng (n= 861)	74
3.11.	Giá và chi phí tiêu dùng theo môn thể thao	75
3.12.	Tỷ lệ % chi phí TDTT so với lương cơ bản (tháng)	77
3.13.	Tình hình cung ứng dịch vụ sân bãi tập luyện (Trung tâm TDTT Ba Đình)	88
3.14.	Tình hình cung ứng dịch vụ sân bãi tập luyện (cơ sở công lập)	90
3.15.	Tình hình cung ứng dịch vụ sân bãi tập luyện (cơ sở ngoài công lập)	90
3.16.	Số lần tổ chức các cuộc thi đấu trong năm (Môn Quần vợt)	92
3.17.	Số lần tổ chức các cuộc thi đấu trong năm (Môn Cầu lông)	93
3.18.	Số lần tổ chức các cuộc thi đấu trong năm (Môn Bóng bàn)	94
3.19.	Kết quả đánh giá về môi trường cung cấp dịch vụ	96
3.20.	Dịch vụ tập TDTT của cơ sở tập luyện công lập	100
3.21.	Dịch vụ tập TDTT của cơ sở tập luyện ngoài công lập (tư nhân)	101
3.22.	So sánh mức độ yếu kém giữa cơ sở công lập và ngoài công lập	103

3.23.	Kết quả phỏng vấn người tập luyện TDTT về lựa chọn giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ tập luyện (n = 135)	Sau trang 112
3.24.	Kết quả tọa đàm để lựa chọn giải pháp	118
3.25.	Mức độ hài lòng của người tập tại cơ sở công lập (n=96)	121
3.26.	Tỷ lệ hài lòng trước và sau thực nghiệm (cơ sở công lập)	124
3.27.	Mức độ hài lòng của người tập tại cơ sở ngoài công lập (n =102)	125
3.28.	Tỷ lệ hài lòng trước và sau thực nghiệm (cơ sở ngoài công lập)	127
3.29.	Sự gia tăng số cuộc thi đấu nội bộ và thi đấu giao lưu tại các cơ sở dịch vụ thể thao	Sau trang 127
3.30.	Kết quả vận động tài trợ các môn thể thao	130

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ TRONG LUẬN ÁN

3.1.	Tỷ lệ % các đối tượng điều tra	58
3.2.	Số người và số buổi tập thể thao trong tuần	63
3.3.	Yếu tố có tính chủ quan quyết định việc tập luyện TDTT	70
3.4.	Yếu tố có tính khách quan quyết định việc tập luyện TDTT	72
3.5.	Tổng điểm đánh giá sự hài lòng về dịch vụ tại cơ sở công lập	122
3.6.	Tỷ lệ % sự hài lòng về các tiêu chí tại cơ sở công lập	122
3.7.	Tổng điểm đánh giá sự hài lòng về dịch vụ tại cơ sở ngoài công lập	125
3.8.	Tỷ lệ % sự hài lòng về dịch vụ tại cơ sở ngoài công lập	126
3.9.	Tỷ lệ tăng trưởng các cuộc thi đấu sau thực nghiệm môn Quần Vợt	Sau trang 127
3.10.	Tỷ lệ tăng trưởng các cuộc thi đấu sau thực nghiệm môn Cầu lông	Sau trang 127
3.11.	Tỷ lệ tăng trưởng các cuộc thi đấu sau thực nghiệm môn Bóng bàn	128